

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc quản lý khai thác nghêu giống, nghêu bố mẹ tự nhiên và nghêu thương phẩm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT 22/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc quản lý khai thác nghêu giống, nghêu bố mẹ tự nhiên và nghêu thương phẩm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Gò Công Đông, Tân Phú Đông; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- CT và các PCT;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP và các PVP;
- Lưu: VT, P. KTN (Nhã, Tâm). 30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa

QUY ĐỊNH

**Về việc quản lý khai thác nghêu giống, nghêu bố mẹ tự nhiên và nghêu
thương phẩm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm
2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về kích cỡ, công cụ khai thác và ương dưỡng nghêu giống tự nhiên; quy định về bảo tồn nguồn nghêu bố mẹ tự nhiên (*Meretrix lyrata*) và điều kiện khai thác nghêu thương phẩm trên vùng nuôi nghêu ven biển của tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về thủy sản; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác, ương dưỡng nghêu giống tự nhiên và khai thác nghêu thương phẩm thuộc vùng nuôi nghêu ven biển của tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nghêu giống tự nhiên*: Là tên gọi chung của nghêu giống được sinh sản và phân bố trong môi trường tự nhiên.

2. *Nghêu bố mẹ tự nhiên*: Là nghêu đạt kích cỡ thành thực sinh dục, có khả năng tham gia sinh sản tốt và phân bố trong môi trường tự nhiên.

3. *Nghêu thương phẩm*: Là nghêu đạt kích cỡ thương mại, có thể khai thác để làm thực phẩm.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Cơ quan quản lý khai thác và kích cỡ nghêu giống được phép khai thác.

1. Đối với nghêu giống tự nhiên có kích cỡ dưới 500.000 con/kg: Các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khi có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã.

2. Đối với nghêu giống tự nhiên có kích cỡ từ 500.000 con/kg đến 1.000.000 con /kg: Các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khi có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã (trong khoảng thời gian do Ủy ban nhân dân huyện xác định).

3. Đối với nghêu giống tự nhiên có kích cỡ từ trên 1.000.000 con/kg đến 1.500.000 con/kg: Các tổ chức, cá nhân khai thác chỉ được ương dưỡng khi có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã (trong khoảng thời gian do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định).

4. Đối với nghêu giống tự nhiên có kích cỡ trên 1.500.000 con/kg: Các tổ chức, cá nhân không được phép khai thác dưới mọi hình thức.

Điều 4. Thủ tục xin phép khai thác nghêu giống tự nhiên

1. Thành phần hồ sơ:

Các tổ chức, cá nhân có hợp đồng thuê đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để nuôi nghêu nộp Đơn xin phép khai thác nghêu giống tự nhiên tại Ủy ban nhân dân xã nơi có sản nghêu, theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản chấp thuận cho phép khai thác nghêu giống tự nhiên theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp không cho phép khai thác, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Ủy ban nhân dân xã phải có thông báo trả lời cho tổ chức, cá nhân biết, nêu rõ lý do.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 5. Quy định về điều kiện ương dưỡng nghêu giống tự nhiên

Nghêu giống tự nhiên (có kích cỡ từ trên 1.000.000 con/kg đến 1.500.000 con/kg) sau khi khai thác phải được ương dưỡng ở các khu vực có điều kiện tự nhiên phù hợp do Ủy ban nhân dân huyện quy định trên địa bàn xã Tân Điền, Tân Thành (huyện Gò Công Đông) và xã Phú Tân (huyện Tân Phú Đông). Riêng các cơ sở ương, dưỡng có đăng ký sản xuất kinh doanh thì phải đảm bảo các quy định về điều kiện đối với cơ sở ương dưỡng giống thủy sản theo nội dung Điều 5, Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản.

Điều 6. Quy định phương tiện, công cụ khai thác

1. Phương tiện: Tổ chức, cá nhân không được sử dụng phương tiện cơ giới để khai thác nghêu giống tự nhiên, nghêu thương phẩm làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản trong quá trình khai thác.

2. Công cụ khai thác: Sử dụng vợt cào bằng tay. Vật liệu chế tạo lưới cào đảm bảo không độc hại, không làm ô nhiễm môi trường, không sắc nhọn dễ gây sát thương cho người lao động và các đối tượng khai thác.

Điều 7. Quy định khai thác nghêu thương phẩm, bảo tồn nghêu bố mẹ

1. Kích cỡ nghêu khai thác: Tổ chức, cá nhân chỉ được khai thác khi nghêu thương phẩm đạt kích cỡ dưới 80 con/kg.

2. Khi thu hoạch nghêu phải thực hiện lưu lại (giữ lại) bãi nuôi ít nhất 10% sản lượng nghêu trong kỳ thu hoạch của mỗi vụ nuôi để bảo tồn nguồn nghêu bố mẹ tự nhiên, đảm bảo duy trì, tái tạo nguồn nghêu giống tự nhiên.

3. Chỉ được thu hoạch ngẫu nhiên khi có thông báo cho phép thu hoạch của cơ quan có thẩm quyền và phải thực hiện thủ tục kiểm soát và cấp giấy chứng nhận xuất xứ ngẫu nhiên thể hai mảnh vỏ theo quy định hiện hành của nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện Gò Công Đông, Tân Phú Đông tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện quy định này.

2. Chủ trì khảo sát, đánh giá chặt chẽ tình hình xuất hiện ngẫu nhiên giống hàng năm để có thông báo xác định thời gian cho phép khai thác để ương dưỡng đối với loại ngẫu nhiên giống có kích cỡ từ trên 1.000.000 con/kg đến 1.500.000 con/kg.

3. Hướng dẫn thống nhất phương pháp xác định kích cỡ ngẫu nhiên giống làm cơ sở để thực hiện công tác quản lý khai thác ngẫu nhiên giống tự nhiên theo nội dung quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông, Tân Phú Đông

1. Thống nhất quản lý, bảo vệ và khai thác đối với nguồn ngẫu nhiên giống tự nhiên xuất hiện trên các cồn bãi trên địa bàn của huyện.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác ngẫu nhiên giống tự nhiên và ngẫu nhiên thương phẩm.

3. Chủ trì khảo sát, đánh giá chặt chẽ tình hình xuất hiện ngẫu nhiên giống hàng năm để có thông báo xác định thời gian cho phép khai thác đối với loại ngẫu nhiên giống có kích cỡ từ 500.000 con/kg đến 1.000.000 con/kg.

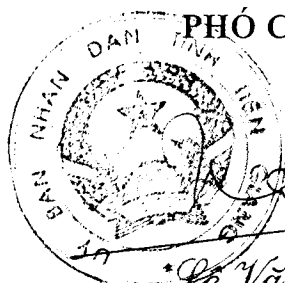
Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý việc khai thác ngẫu nhiên giống tự nhiên, tiếp nhận, giải quyết đơn xin phép khai thác của tổ chức, cá nhân và báo cáo tình hình khai thác ngẫu nhiên giống trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ quý, sáu tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện Gò Công Đông, Tân Phú Đông phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh có chỉ đạo giải quyết kịp thời. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ^{đkt}
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa



Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày ... tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày ...tháng.....năm.....

ĐƠN XIN PHÉP KHAI THÁC NGHÊU GIỐNG TỰ NHIÊN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ (ấp, xã, huyện, tỉnh)
.....

Đối tượng khai thác:

a) Nghêu giống tự nhiên cỡ lớn dưới 500.000 con/kg ☐ Thời gian khai thác: Từ ngày .../.../....đến ngày.../.../....Địa điểm khai thác: (tại sân nghêu theo hợp đồng thuê đất số....ngày ... tháng ... năm hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số)

b) Nghêu giống tự nhiên cỡ từ 500.000 con/kg đến 1.000.000 con/kg.☐ Thời gian khai thác: Từ ngày .../.../....đến ngày.../.../....Địa điểm khai thác: (tại sân nghêu theo hợp đồng thuê đất số....ngày ... tháng ... năm hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số)

c) Nghêu giống tự nhiên cỡ từ trên 1.000.000 con/kg đến 1.500.000 con/kg ☐ Thời gian khai thác: Từ ngày .../.../....đến ngày.../.../....Địa điểm khai thác: (tại sân nghêu theo hợp đồng thuê đất số....ngày ... tháng ... năm hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số). Sau khi khai thác được ương dưỡng tại xã.....huyện.....

Tôi cam kết thực hiện đúng các quy định về quản lý khai thác nghêu giống, nghêu bố mẹ tự nhiên và nghêu thương phẩm Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày tháng... năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)/.

....., ngày..... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân đề nghị

(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Phụ lục 2

(Kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày ... tháng... năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày ...tháng.....năm.....

VĂN BẢN CHẤP THUẬN

Về việc cho phép khai thác nghêu giống tự nhiên

Ngày....., Ủy ban nhân dân xã..... có nhận được Đơn xin cho phép khai thác nghêu giống tự nhiên của tổ chức, cá nhân:..... Địa chỉ (ấp, xã, huyện, tỉnh):
.....

Căn cứ Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày. .. tháng...năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc quản lý khai thác nghêu giống, nghêu bố mẹ tự nhiên và nghêu thương phẩm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ thời gian cho phép khai thác nghêu giống tự nhiên năm.....do Ủy ban nhân dân huyện..... xác định tại văn bản số..... ngày..... và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định tại văn bản số ngày.....

Nay Ủy ban nhân dân xã..... chấp thuận cho tổ chức, cá nhân:..... khai thác nghêu giống tự nhiên cụ thể như sau:

a) Nghêu giống tự nhiên cỡ lớn dưới 500.000 con/kg. ☐ Thời gian khai thác: Từ ngày .../.../....đến ngày.../.../.... Địa điểm khai thác: (tại sân nghêu theo hợp đồng thuê đất số....ngày ... tháng ... năm hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số).

b) Nghêu giống tự nhiên cỡ từ 500.000 con/kg đến 1.000.000 con/kg. ☐ Thời gian khai thác: Từ ngày .../.../....đến ngày.../.../.... Địa điểm khai thác: (tại sân nghêu theo hợp đồng thuê đất số....ngày ... tháng ... năm hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số).

c) Nghêu giống tự nhiên cỡ từ trên 1.000.000 con/kg đến 1.500.000 con/kg. ☐ Thời gian khai thác: Từ ngày .../.../....đến ngày.../.../....Địa điểm khai thác: (tại sân nghêu theo hợp đồng thuê đất số....ngày ... tháng ... năm hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số).Sau khi khai thác được ương dưỡng tại xã.....huyện.....

Đề nghị tổ chức, cá nhân..... triển khai thực hiện khai thác nghêu giống tự nhiên theo đúng địa điểm và thời gian cho phép nêu trên./.

CHỦ TỊCH

(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)